

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2017/HS-ST
Ngày 17/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thịnh

2. Ông Hoàng Văn Bình

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang – Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà:
ông Trần Đăng Chuẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình,
tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2017/HS-ST, ngày
04/7/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2017/HSST-QĐ ngày
10/7/2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn B, sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT: Thôn Quán V, xã
NH, huyện HL, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lái xe
taxi; Con ông: Phạm Văn T (đã chết), con bà: Đoàn Thị C (đã chết); Vợ: Trần
Thùy D; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21
tháng 6 năm 2017, đến ngày 23 tháng 6 năm 2017 được thay thế biện pháp ngăn
chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Vũ Trọng Đ, sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT: Thôn NL, xã
NM, huyện HL, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lái xe taxi;
Bố đẻ: Vũ Trọng Đ, mẹ đẻ: Trịnh Thị T; Vợ: Phạm Thị H; Con: có 02 con, con lớn
sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt
tạm giữ từ ngày 21 tháng 6 năm 2017, đến ngày 23 tháng 6 năm 2017 được thay thế
biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Lê Thanh T, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Thôn PH, xã N
M, huyện HL, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe taxi;
Bố đẻ: Lê Thanh B, mẹ đẻ: Nguyễn Thị C; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: có 02 con,

con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21 tháng 6 năm 2017, đến ngày 23 tháng 6 năm 2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Thôn N L, xã NM, huyện HL, tỉnh Ninh Bình; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Bố đẻ: Nguyễn Tiến H, mẹ đẻ: Phạm Thị T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21 tháng 6 năm 2017, đến ngày 23 tháng 6 năm 2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

5. Họ và tên: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT: Phố TT, phường NK, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hoàng Ngọc C (đã chết), mẹ đẻ: Trịnh Thị T; Vợ: Hoàng Thị T; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21 tháng 6 năm 2017, đến ngày 23 tháng 6 năm 2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Phạm Văn B, Vũ Trọng Đ, Lê Thanh T, Nguyễn Văn H và Hoàng Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Văn B, Vũ Trọng Đ, Lê Thanh T, Nguyễn Văn H và Hoàng Văn Đ có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng 10h ngày 21/6/2017, B, Đ và T đến quán nước của chị Bùi Thị Mai H, sinh năm 19xx, trú tại: Phố TA, phường T T, thành phố NB uống nước. Tại đây, B rủ Đ và T đánh bạc ăn tiền, cả hai đồng ý. Bị cáo B, Đ và T thống nhất đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh ba cây mỗi ván thấp nhất là 10.000đ, cao nhất là 20.000đ. Sau đó, B bảo chị H bán cho một bộ bài tú lơ khơ 52 quân, B lọc ra 36 quân bài rồi cùng Đ và T ngồi ngay tại bàn nước ở quán của chị H để đánh bạc. Khoảng 10h30' cùng ngày Nguyễn Văn H và Hoàng Văn Đ lần lượt đến và cùng tham gia đánh bạc ăn tiền. Trước khi chơi, Đ có 1.860.000đ, T có 570.000đ, B có 830.000đ, H có 1.740.000đ, Đ có 370.000đ sử dụng vào việc đánh bạc. Cả hội ngồi chơi đến khoảng 11h00' cùng ngày thì bị đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Ninh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chỗ số tiền dùng để đánh bạc là 5.370.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 bộ tú lơ khơ 36 quân. Ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 ví da; của B số tiền 500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/QĐ -VKS, ngày 03 tháng 7 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo: Phạm Văn B, Vũ Trọng Đ, Lê Thanh T, Nguyễn Văn H và Hoàng Văn Đ về tội: “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Vũ Trọng Đ, Lê Thanh T, Nguyễn Văn H và Hoàng Văn Đ phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46; Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo: Phạm Văn B từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng; Vũ Trọng Đ từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng; Lê Thanh T từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng; Nguyễn Văn H từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng; Hoàng Văn Đ từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76BLTTHS: Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền 5.370.000đ (Năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng); Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân; Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của từng bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ là 01 bộ bài lơ khơ 36 quân và 5.370.000đ (Năm triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng) mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Như vậy có cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Văn B, Vũ Trọng Đ, Lê Thanh T, Nguyễn Văn H và Hoàng Văn Đ phạm tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến trật tự công cộng, là tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an, gây thiệt hại về kinh tế và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Từ tội phạm này thường là nguyên nhân, mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Việc đấu tranh phòng chống loại tội phạm này là rất cần thiết nhằm ngăn chặn tệ nạn cờ bạc đang có chiều hướng gia tăng, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ sức khỏe, tài sản của công dân. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, hình phạt theo mức độ vai trò của mỗi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng

giáo dục, cải tạo các bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tội phạm chung.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của từng bị cáo cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo; buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo đã gây ra. Trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Phạm Văn B là người khởi xướng, bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc một cách tích cực, bị cáo giữ vai trò đầu vụ, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 830.000 đồng. Vì vậy bị cáo Bằng phải chấp hành hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo Vũ Trọng Đ, Lê Thanh T, đồng phạm với vai trò thực hành, thực hiện tội phạm một cách tích cực, tham gia đánh bạc từ đầu, số tiền bị cáo Đ sử dụng vào việc đánh bạc là 1.860.000 đồng, số tiền bị cáo T sử dụng vào việc đánh bạc là 570.000 đồng. Hai bị cáo đều bị bị cáo B rủ đánh bạc, nên hai bị cáo chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Bằng.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Hoàng Văn Đ đồng phạm với vai trò thực hành, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Số tiền bị cáo H sử dụng vào việc đánh bạc là 1.740.000 đồng, số tiền bị cáo Đ sử dụng vào việc đánh bạc là 370.000 đồng. Các bị cáo có số tiền dùng vào việc đánh bạc có khác nhau, tuy nhiên bị cáo H và bị cáo Đ tham gia đánh bạc sau cùng. Do đó, bị cáo H và bị cáo Đ chịu mức hình phạt thấp hơn các bị cáo B, Đ, T.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội ít nghiêm trọng, Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Do vậy, buộc các bị cáo chấp hành hình phạt chính là phạt tiền nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung là phù hợp với khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngoài ra các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã thu giữ 5.370.000đ (Năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, số tiền này cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 bộ tú lơ khơ 36 quân, là công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Phạm Văn B và 01 ví da màu nâu thu giữ của Vũ Trọng Đ. Quá trình điều tra xác định các bị cáo không sử dụng vào

mục đích đánh bạc, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho bị cáo B và bị cáo Đ, các bị cáo không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; phải có nghĩa vụ thi hành án và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn B, Vũ Trọng Đ, Lê Thanh T, Nguyễn Văn H và Hoàng Văn Đ phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 248; điểm h, điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử phạt: Phạm Văn B 7.000.000đ (Bảy triệu đồng chẵn).

Vũ Trọng Đ 6.000.000đ (Sáu triệu đồng chẵn).

Lê Thanh T 6.000.000đ (Sáu triệu đồng chẵn).

Nguyễn Văn H 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn).

Hoàng Văn Đ 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.370.000đ (Năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Số tiền trên hiện đang quản lý tại tài khoản số 3949.0.1055126 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình theo Ủy nhiệm chi lập ngày 06/7/2017.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 36 quân. Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình ngày 07/7/2017.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 22 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); Vũ Trọng Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); Lê Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); Hoàng Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 17 tháng 7 năm 2017.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhân :

- TANDNB;
- VKSTPNB;
- Chi cục THATPNB;
- Công an TPNB;
- Sở tư pháp NB
- Bị cáo;
- LưuHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Thị Tuyết

